

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 520

Phẩm 23: XẢO TIỆN (4)

Bấy giờ, A-nan-đà thâm nghĩ: “Thiên đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đó là nhờ sức oai lực của Như Lai.” Biết tâm niệm của A-nan-đà, Thiên đế Thích nói:

–Thưa Đại đức, tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiên đế Thích khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ông nên biết, đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhất định chẳng phải công đức mà tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian có thể khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát siêng năng học, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn này đều sinh nghi ngờ và nghĩ: “Đại Bồ-tát này đã chứng thật tế, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ chúng hữu tình?”

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đau đớn như trúng mũi tên độc.

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ác ma đến chỗ vị đó hóa hiện ra nhiều việc sợ hãi, nào là đao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ hừng hực bốc cháy bốn phía, muốn cho Bồ-tát ấy kinh hãi thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột, sinh tâm thoái lui sự tu hành cho đến loạn tâm, làm trở ngại quả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vị Giác ngộ cao tột thì thâm tâm của ác ma ấy mới thỏa mãn.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma quấy loạn, hay là có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải đều bị ác ma quấy loạn mà có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu? Những vị Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm không tin lại chê bai hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tin hiểu, ngợi khen, không phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nghi ngờ do dự là hữu hay vô, là thật hay không thật thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ do dự, tin chắc chắn thật có thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế, không nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì không nghe nên không hiểu rõ, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thưa hỏi, vì không thưa hỏi nên không thực hành theo lời nói, vì không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi bạn lành, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì được nghe nên liền hiểu rõ, vì hiểu rõ nên có thể tu tập, vì tu tập nên có thể thỉnh hỏi, vì thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy nói trong kinh, vì làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thọ trì, không khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chê bai chân diệu pháp, khi ấy ác ma liền nghĩ: “Bồ-tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chân diệu pháp, nên sẽ có vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa chê bai hủy báng chân diệu pháp. Nhờ vậy mà nguyện ta sẽ viên mãn, dù các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm người khác bị rơi như vậy”, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, cũng làm cho vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, do đó mà ác ma sâu khổ lo sợ, các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó, giả sử không tinh tấn siêng năng tu các pháp lành nhưng nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế khó thấy, khó hiểu, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố kinh điển này được. Ta còn chẳng thể nắm bắt được cội nguồn của nó huống chi những người trí cận phước mỏng”; lúc ấy có vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

liền thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn không có điều đó”, khi ấy có vô số nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy vui mừng khôn xiết, liền thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, biên chép lưu bố, cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc các Đại Bồ-tát ý mình có căn lành công đức, khinh thường chúng Đại Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, các người không thể. Ta có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, còn các người không thể. Ta có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, còn các người không thể. Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, còn các người không thể. Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các người không thể. Ta có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn các người không thể. Ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người không thể. Ta có thể tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, còn các người không thể. Ta có thể tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn các người không thể. Ta có thể tu hành pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na, còn các người không thể. Ta có thể quán thuận nghịch duyên khởi, còn các người không thể. Ta có thể quán sát tướng riêng tướng chung của các pháp, còn các người không thể. Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, còn các người không thể. Ta có thể tu học quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, còn các người không thể.” Bấy giờ các ác ma vui mừng nói: “Đại Bồ-tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sinh tử không biết khi nào ra khỏi.” Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát không ý mình có căn lành công đức, khinh khi các Đại Bồ-tát khác, mặc dầu thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước tướng của các pháp lành ấy, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát tự ý tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Đại Bồ-tát tu thiện khác, thường khen đức của mình, chê bai lỗi của người; thật sự không có các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói rằng thật có, nên sinh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: “Các người không có danh tánh Bồ-tát, chỉ riêng ta danh tánh Bồ-tát.” Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác. Khi ấy ác ma liền nghĩ: “Đại Bồ-tát này làm cho cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Khi ấy ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy nên làm cho oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì sự khuyến khích ấy nên họ giống với bọn ác kiến ấy. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo bọn họ học tà đạo. Học tà đạo rồi phiền não bùng cháy. Vì tâm điên đảo nên các nghiệp thân, khẩu, ý gây ra đều gặt lấy quả khổ suy tổn không thể chịu được. Do nhân duyên này mà làm cho địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ càng tăng trưởng, làm cho quốc độ cung điện của ma sung mãn. Do đó ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

theo ý của mình. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát không ỷ tên tuổi hư dối của mình, không khinh miệt các Bồ-tát tu thiện, đối với các công đức lìa tăng thượng mạn, không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ ràng về các việc của ác ma, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: “Bồ-tát này đã xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Suy nghĩ xong, ác ma vui mừng, phấn khởi, làm cho oai thế Bồ-tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng nghiệp ác. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp thiện của thừa mình, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tột, khinh khi, hủy báng, đấu tranh với nhau.

Bấy giờ thấy việc này, ác ma liền nghĩ: “Hai Bồ-tát này đều xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi với địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, đó chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.”

Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cho cả hai bên đấu tranh không ngừng. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tột không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, lại còn dạy cho nhau tu các pháp lành để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, mà đối với Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển có tâm làm tổn hại, khinh miệt, mắng chửi, hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy tùy theo phát sinh bao nhiêu tâm niệm không được lợi ích, trở lại bị mất đi bấy nhiêu kiếp tu hạnh thù thắng, trải qua bấy nhiêu thời gian xa lìa bạn lành, trở lại chịu bấy nhiêu sự trói buộc trong sinh tử. Nếu không xả tâm đại Bồ-đề, thì trở lại trải bấy nhiêu kiếp mang đội giáp trụ, siêng tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui.

Khi ấy, Khánh Hỷ liền bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát đã khởi lên ác tâm đó sẽ bị tội khổ lưu chuyển trong sinh tử phải trải qua bấy nhiêu thời gian, hay là trung gian cũng được ra khỏi? Thắng hạnh mà Đại Bồ-tát ấy đã bị thoái lui, cần phải tinh tấn trải qua bấy nhiêu số kiếp như vậy, đội mặc giáp trụ tu các thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui, hay là trung gian cũng có người được lợi ích như xưa?

Phật dạy Khánh Hỷ:

– Vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà ta nói có người hết tội thì được trở lại đầy đủ pháp thiện.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển mà khởi tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh khi, mắng nhiếc, phỉ báng các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, sau đó không thấy xấu hổ cứ ôm điều ác mãi trong lòng, không như pháp phát lồ sám hối tội lỗi, thì ta nói, những hạng người ấy ở trung gian không hết tội lỗi để bù đắp lại lợi ích như cũ, mà phải bị luân hồi sinh tử, trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì cần phải trải qua bấy nhiêu kiếp số như vậy mang đội giáp trụ, siêng tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thoái lui. Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển khởi tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng chửi, phỉ báng, về sau sinh tâm xấu hổ nên không còn trói buộc vào việc ác,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

liên có thể như pháp phát lồ sám hối, nghĩ như vậy: “Nay ta đã được thân người khó được, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy làm mất thiện lợi lớn như thế? Ta lẽ ra làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm những việc suy tổn? Ta nên cung kính tất cả hữu tình giống như nô tỳ thờ chủ, tại sao ta lại sinh tâm kiêu mạn, hủy nhục khinh khi? Ta nên nhẫn nhục chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, sao trở lại dùng thân ngữ bạo ác để trả thù lại. Ta nên hòa giải với tất cả hữu tình làm cho kính yêu nhau, sao trở lại buông ra lời nói ác tranh cãi nhau. Ta nên nhẫn nhục chịu sự giẫm đạp lâu dài của tất cả hữu tình, giống như đường đi, cũng như cầu cống, sao ta lại nhục mạ họ? Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử để họ được Niết-bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khổ? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như cam, như ngong, như đuôi, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt; dầu có bị xử trảm, chặt đầu, tay, chân, móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niệm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phá hoại mất đi tâm quả vị Giác ngộ cao tột, làm chướng ngại sở cầu là trí Nhất thiết trí không thể nào làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.”

Khánh Hỷ nên biết, Ta nói Đại Bồ-tát ấy trung gian cũng được hết tội, trở lại lợi ích như cũ, không cần trải qua bấy nhiêu kiếp số luân hồi sinh tử. Ác ma không thể nào quấy nhiễu vị ấy được, vị ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát không nên giao thiệp với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Giả sử có giao thiệp không nên sống chung. Nếu sống chung không nên bàn luận nghĩa lý với họ. Vì sao? Vì nếu cùng họ bàn luận nghĩa lý thì sẽ sinh tâm sân giận... hoặc lại thốt ra lời thô ác. Nhưng các Bồ-tát đối với hữu tình không nên khởi tâm sân giận cũng không nên thốt ra lời thô ác. Giả sử bị chặt đầu, tay, chân, thân thể cũng không nên sân giận, nói lời ác. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ như vậy: “Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột, vì cứu vớt hữu tình bị các khổ trong sinh tử để được hoàn toàn lợi ích an lạc. Vì sao ta lại làm việc ác với họ.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu đối với các loài hữu tình, Đại Bồ-tát sinh tâm sân giận thốt lời thô ác thì làm chướng ngại quả vị Giác ngộ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cao tột, cũng là làm hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì không nên sân giận các hữu tình cũng không nên thốt lời thô ác với họ.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở chung với Đại Bồ-tát như thế nào?

Phật dạy:

–Này Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát sống chung hãy xem nhau như Thế Tôn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát lần lượt nhau nghĩ như vậy: “Họ là chân thiện tri thức của chúng ta, là bạn của ta, cùng nhau đi chung một thuyền. Chúng ta và họ, thời gian học, nơi chốn học và pháp được học hoặc nhân duyên học đều không khác nhau. Nếu vị kia học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì ta cũng phải học. Nếu vị kia học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học năm loại mắt, sáu phép thần thông, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì ta cũng nên học. Nếu vị kia học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì ta cũng nên học.”

Lại nghĩ như vậy: “Vì ta mà Đại Bồ-tát kia nói đạo đại Bồ-đề.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vị ấy tức là bạn lành của ta cũng là bậc Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát kia trụ tác ý xen tạp, xa lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ không cùng học với họ. Nếu Đại Bồ-tát ấy lìa tác ý tạp nhạp, không lìa bỏ tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì sẽ mau được viên mãn tư lương Bồ-đề. Khi Đại Bồ-tát học như vậy gọi là học bình đẳng với các Đại Bồ-tát.

M